TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2022
Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Ông Hoàng Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HTN tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân HTN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022; Quyết định hõa phiên tòa số 13/2022/HNGDDST-QĐ ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1967** (có mặt)

- *Bị đơn*: **Ông Vũ Văn T - sinh năm 1962** (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 176, khu phố NT, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: bà và ông Vũ Văn T tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1996, nhưng không đăng kí kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng mấy năm trở lại đây 02 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, xích mích với nhau. Hay cãi vã nhau trong sinh hoạt, mỗi người một ý kiến, từ đầu năm đến nay mặc dù sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Không tìm được tiếng nói chung với nhau và thường xuyên xảy ra những

mâu thuẫn bất đồng trầm trọng hơn, hiện nay đời sống chung giữa 02 người không thể kéo dài.

Về con chung: Bà và ông Th có 02 con chung tên Vũ Thị Thanh Th, sinh ngày 06/11/1997 và Vũ Thị Thanh T sinh ngày 28/01/1999. Hiện nay 02 con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết bị đơn là ông Vũ Văn T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống từ năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Hiện nay hai bên vẫn còn ở chung một nhà, nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, nay bà H yêu cầu ly hôn nên ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung tên Vũ Thị Thanh Th, sinh ngày 06/11/1997 và Vũ Thị Thanh T sinh ngày 28/01/1999. Hiện nay 02 con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải phần hôn nhân trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Do hai bên đương sự chung sống với nhau vào năm 1996, đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân HTN không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H nộp đơn xin ly hôn với ông Vũ Văn T (Cư trú tại: số 176, khu phố NT, thị trấn TN, huyện HTN, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HTN giải quyết cho bà được ly hôn với

ông Vũ Văn T. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông Vũ Văn T cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy: bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn T chung sống với nhau từ năm 1996. Tại thời điểm chung sống hai bên đã hội đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Điều này được các bên thừa nhận và được chính quyền địa phương nơi các bên chung sống xác nhận tại Tờ khai cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 21/4/2022 và Biên bản xác minh ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T không được pháp luật công nhận là vợ chồng và cũng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, hiện nay bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn T đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm để chung sống với nhau. Do vậy, cần áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn T.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn T có 02 người con chung tên Vũ Thị Thanh Th, sinh ngày 06/11/1997 và Vũ Thị Thanh T sinh ngày 28/01/1999. Hiện nay 02 con đã trưởng thành và có gia đình Bà H và ông T đều không có yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ chung: bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn T không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8; Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân*:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn T.

2. Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã

nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006289 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2022)./.

(Đã giải thích về quyền kháng cáo cho đương sự) .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hoài Tân

Nơi nhận:
- *Đương sự*
- *VKSND HTN;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *THADS HTN;*
- *Lưu.*